

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HC-PT

Ngày: 20-4-2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định xử
phạt hành chính”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng

Ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Dự- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lưu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 01/2023/TLPT-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 09 tháng 2 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang – Có mặt.

Người đại diện cho ông N: ông Hồ Trung Châu, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu dân cư Chợ Thủ, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền ngày 24/10/2022) - Có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện của Chủ tịch UBND xã L: ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1985; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang; (văn bản ủy quyền ngày 19/12/2022) – Vắng mặt và có đơn đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn N trình bày: ông không tham gia đánh bạc

nhưng Công an xã L kêu ông ký tên vào biên bản, sau đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C ra Quyết định số 0003932 ngày 02/07/2019 xử phạt ông số tiền 1.500.000đ về hành vi “đánh bạc” nhưng không tiến hành giao quyết định số 0003932 cho ông và ông Trần Thanh Phong công an viên Công an xã L là người tự ý nộp tiền phạt, ông hoàn toàn không biết việc bị xử phạt hành chính dẫn đến ông bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó ông khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính số 0003932 ngày 02/07/2019 của Chủ tịch - Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C trình bày: không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính số 0003932 ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Lý do thời hạn khởi kiện đã hết.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Căn cứ:

Các Điều 31, 115, 116, 143, 165, 206, 345 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính số 0003932 ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn N kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét hủy bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2023/HC-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C. Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm không hủy bản sơ thẩm thì tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hủy quyết định xử phạt hành chính số 0003932 ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Kiến nghị Công an huyện C khôi phục lý lịch tư pháp cho ông theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Ông N trình bày: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông N khẳng định không có việc đánh bạc và bị lập biên bản vào ngày 01/7/2019, nhưng do công an xã kêu ký vào biên bản nên ông ký, sau đó ông có nộp tiền phạt 1.500.000đ cho công an xã nhưng không có biên lai. Việc ông khai tại Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp về việc biết mình bị phạt hành chính vào năm 2019 là không đúng sự thật, vì công an đưa cho ông mấy tờ giấy trắng kêu ký tên và đi về.

+ Ông Hồ Trung Châu là người đại diện theo ủy quyền của ông N trình bày: nội dung khởi kiện của vụ án là ông N yêu cầu Tòa án hủy quyết định xử phạt hành chính của Chủ tịch UBND xã L, huyện C. Lý do: ông N không hề biết việc bản thân

bị phạt hành chính vì không có ai giao quyết định xử phạt hành chính. Chính Chủ tịch UBND xã L xác định không có giao quyết định xử phạt hành chính cho ông N, việc thu tiền phạt là công an xã L tự thu. Tại biên bản ghi lời khai của Công an huyện Thanh Bình ông N có xác định biết việc xử phạt hành chính, nhưng hoàn toàn không xác định cụ thể là biết từ thời gian nào để làm căn cứ tính thời hiệu khởi kiện. Nếu tính ngày 20/5/2021 ông N biết việc bản thân công có bị xử phạt, thì tính đến ngày khởi kiện thì thời hiệu vẫn còn. Ở đây Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ vụ án bằng bản án, do đó đây là kháng cáo bản án, chứ không phải kháng cáo quyết định đình chỉ. Từ đó đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định loại kiện tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 53, 54, 55, 56 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, đối tượng khởi kiện là Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003932 ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L nên cần xem xét tính hợp pháp của Quyết định, cụ thể:

- Về nội dung: Quyết định căn cứ điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi đánh bạc (tài xỉu).

Phía ông N cho rằng không tham gia đánh bạc nhưng do Công an xã L kêu ông ký vào biên bản. Tại biên bản vi phạm hành chính ngày 02/7/2019, ông N ký tên thừa nhận hành vi đánh bạc (tài xỉu) và tại thời điểm này ông N là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc ông cho rằng bị Công an xã L buộc ký vào biên bản là không có cơ sở xem xét.

- Việc giao, nhận quyết định và nộp tiền phạt: Ông N cho rằng không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003932 ngày 02/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L.

Tại phần phía dưới của Quyết định nơi người vi phạm đã nhận Quyết định không có chữ ký của ông N nên việc ông N cho rằng chưa nhận được Quyết định là có cơ sở nên quyền và lợi ích hợp của ông N cần được xem xét.

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện đối với quyết định hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính.

Như vậy, quyền và lợi ích hợp của ông N được xem xét bảo vệ kể từ khi ông N biết được Quyết định xử phạt hành chính nêu trên.

Qua kiểm sát các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, tháng 7/2019 ông N tham gia đánh bạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, đã bị bắt quả tang và bị xử phạt hành chính.

Ngày 02/8/2019, ông N tiếp tục tham gia đánh bạc, bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện Thanh Bình tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang. Biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2021 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Bình thực hiện, ông N khai nhận ngày 01/7/2019, bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi Đánh bạc, đã đóng phạt xong. Vì vậy, có cơ sở xác định 20/5/2021, ông N đã biết được quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên. Đến ngày 25/7/2022, ông N nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Như vậy; Tòa án nhân dân huyện C căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính: Đình việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Tuy nhiên: Theo khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính thì Hội đồng xét xử phải ban hành quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án mới chính xác.

Vì lẽ trên: Căn cứ khoản 1 Điều 143, khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Bản án số 01/2023/HCST ngày 09/2/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xét xử vụ án Hành chính “Khiếu kiện QĐ XPVPHC” giữa người khởi kiện ông Nguyễn Văn N và người bị kiện Chủ tịch UBND xã L. Đến ngày 10/02/2023, ông N kháng cáo bản án. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc và bị Công an xã L lập biên bản sự việc v/v phạm pháp quả tang ngày 01/07/2019 và Biên bản vi phạm hành chính ngày 02/7/2019 được ông N ký tên xác nhận. Ngày 02/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L ra Quyết định xử phạt hành chính số 0003932 xử phạt ông N 1.500.000đ; số tiền này đã đóng phạt xong.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2021 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Bình lập đã thể hiện: ông N khai nhận ngày 01/7/2019, bị xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi Đánh bạc, đã đóng phạt xong. Vì vậy, có cơ sở xác định trước ngày 20/5/2021, ông N đã biết được quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên nhưng đến ngày 25/7/2022, ông N nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L là đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Mặc dù ông N cho rằng ông bị trở ngại khách quan là dịch bệnh nên không thực hiện việc kiện trong thời hiệu được. Tuy nhiên việc xử phạt đã thực hiện từ năm 7/2019, dịch bệnh phát hiện từ 12/2019, việc giãn cách, cách ly xã hội chỉ tiến hành sau khi ông hết thời hiệu khởi kiện; cũng như cho dù bị cách ly, giãn cách xã hội nhưng Tòa án vẫn tiến hành nhận đơn qua đường bưu điện nên lý do ông N nêu ra là không có căn cứ. Ông N không nêu được lý do khởi kiện khi hết thời hiệu nên Tòa án Nhân dân huyện C áp dụng điểm g khoản 1 Điều 143; Điều 165 Luật tố tụng hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên lẽ ra cấp sơ thẩm phải ban hành Quyết định đình chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng Hành chính nhưng HĐXX cấp sơ thẩm lại xét xử bằng Bản án và quyết định đình chỉ là chưa đúng về pháp luật tố tụng hành chính. Việc sai lầm này không thay đổi bản chất và quyết định vụ việc, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 241 Luật tố tụng hành chính nên HĐXX không hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ việc giải quyết vụ án như đề nghị của Viện kiểm sát.

Ông N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để làm căn cứ cho việc kháng cáo nên HĐXX phúc thẩm không chấp nhận việc kháng cáo mà căn giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính.

Điều 18 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N.

Giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính số 0003932 ngày 02/07/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0013292 ngày 22/2/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS; Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh